



TÌM HIỂU TRIẾT LÝ GIÁO DỤC CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

Đại tá, ThS. Nguyễn Văn Khôi *

Tóm tắt nội dung: *Triết lý giáo dục được hiểu là những khái quát ngắn gọn, thường chỉ trong một câu, được sử dụng làm định hướng vận hành cho cả hệ thống giáo dục của một quốc gia. Triết lý giáo dục là tư tưởng chỉ đạo giáo dục công dân của một đất nước trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể nhằm đạt được những kỳ vọng của đất nước với từng công dân, và trách nhiệm của công dân đối với đất nước. Mỗi nền giáo dục dựa trên một hệ triết lý giáo dục có ảnh hưởng mang tính quyết định đến nội dung, phương pháp dạy và học. Một số nước trên thế giới có nền giáo dục đã gặt hái được những thành công nhất định là do có tư tưởng chỉ đạo nhất quán trong giáo dục, có triết lý giáo dục phù hợp.*

Giáo dục Pháp: Sau phổ thông, đủ đi làm

Người Pháp coi mục đích của giáo dục là đào tạo ra các công dân tốt và hữu ích cho quốc gia nhưng rất bình đẳng, tự chủ, phi tôn giáo và chính trị.

Giáo dục Pháp theo xu thế rất thực tiễn là đào tạo người để đi làm, mỗi học viên ứng với một vị trí trong xã hội. Theo đó, trẻ em từ 6 đến 16 tuổi phải đến trường, được học những gì và biết mình có thể làm việc gì sau khi tốt nghiệp. Ở bậc tiểu học (école élémentaire hay école primaire) và trung học cơ sở (collège), học sinh được dạy bao quát; lên bậc trung học phổ thông (lycée), do được phân ngành nên học sinh chỉ học những môn chuyên ngành là chính. Chương trình chỉ tập trung kiến thức riêng cho mỗi chuyên ngành; học sinh được học theo khả năng, sở thích và định hướng của mình.

Bằng tốt nghiệp phổ thông (baccalauréat BAC) ở Pháp có nhiều loại: Bằng tốt nghiệp loại

BAC Général thuộc hệ dành cho những học sinh có học lực khá giỏi hoặc trong tương lai là học đại học. Học sinh có thể chọn học theo khối ngành tự nhiên (BAC Science), khối ngành kinh tế xã hội (BAC Economie Social) hoặc khối ngành văn học (BAC Littérature). Bằng tốt nghiệp BAC Tech dành cho các em có học lực yếu hơn nhưng vẫn mong muốn và có thể tiếp tục theo học các trường cao đẳng, trở thành những kỹ thuật viên, chuyên viên cao cấp. Bằng tốt nghiệp BAC Pro dành cho những học sinh không có sở thích, nguyện vọng hay do hoàn cảnh gia đình mà không tiếp tục học. Học sinh sẽ được chọn lựa và học các nghề cụ thể và có thể đi làm ngay khi vừa tốt nghiệp. Ngoài ra còn có bằng CAPA dành cho học sinh muốn học ngành nông nghiệp để trở thành những nông dân tương lai.

* Trưởng Bộ môn NVCS,
Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II.



Nền giáo dục Pháp được phân cấp tốt, đặc biệt là hệ thống quản lý và giám sát rất chặt chẽ. Theo đó, người Pháp xây dựng một hệ thống nhà trường tập trung và thống nhất, triệt để giữ gìn các giá trị tốt đẹp của quốc gia, dân tộc. Trong hệ thống trường học, trường công lập chiếm số lượng lớn, các trường tư thục được tự do hoạt động trong khuôn khổ của nhà nước.

Trong giáo dục ở Pháp, nguyên tắc bình đẳng với mọi người học, không phân biệt chủng tộc, giới tính, tín ngưỡng được tuyệt đối tôn trọng. Để tạo ra một môi trường học thuật dựa trên khoa học hơn là niềm tin riêng của cá nhân, giúp học sinh thấy được sự bình đẳng, tự chủ, chất khoa học của nền giáo dục và thúc đẩy tôn trọng tự do tín ngưỡng, giáo dục Pháp tách tôn giáo ra khỏi nhà trường, thoát khỏi sự áp đặt của các quan điểm tôn giáo. Và nhằm kích thích tư duy phản biện và khả năng sáng tạo, tìm tòi cái mới theo hướng tự do và tự chủ, ở Pháp dạy môn triết học cho học sinh cuối bậc phổ thông.

Giáo dục Mỹ: Sống nhờ triết lý “tự do”

“Trẻ em nên được giáo dục dựa theo nguyên tắc tự do”. Lịch sử hơn 200 năm nền giáo dục Mỹ vẫn trung thành với triết lý như Tổng thống thứ hai của Mỹ John Adams đã từng đưa ra. Theo đó, giáo dục Mỹ đào tạo ra những con người tự do, dễ dàng thích nghi và có khả năng sống trong một thế giới hội nhập, đa dạng.

“Tự do” ở đây là tự do về tư tưởng - quyền được giữ, được khuyến khích nói lên quan điểm của bản thân và tôn trọng tự do tư tưởng của người khác. Trong trường học ở Mỹ, học sinh thường được dạy rằng: Bất kỳ ai trong các em cũng có quyền loại bỏ, thậm chí là tẩy chay một nhãn hiệu mà mình không thích. Nhưng không được quyền ép người khác đứng về phe mình, vì như thế là thiếu tôn trọng quyền tự do của người khác. Việc thẳng thắn nhận “tôi sai” hoặc “tôi không biết” là hết sức bình thường trong trường

học ở Mỹ.

Với triết lý giáo dục đó, giáo dục Mỹ rất chú trọng việc rèn luyện tư duy độc lập cho học sinh; cân bằng giữa chủ quan và khách quan, vừa biết cách bảo vệ quan điểm của mình vừa biết tôn trọng ý kiến người khác. Từ việc giúp học sinh mở rộng tầm hiểu biết để thấy được một thế giới đa chiều; biết cách quan sát, nhận xét, đánh giá sự việc theo từng góc nhìn, từng mối quan hệ cụ thể và cuối cùng, quan trọng là việc giúp học sinh có tư duy độc lập, có tính phản biện. Qua cách giáo dục trên, học sinh hiểu được rằng việc “chọn cái gì” không quan trọng mà cơ bản và quyết định là “giải thích/chứng minh đó là lựa chọn tối ưu”.

Cùng với “tự do” là “trách nhiệm”- trách nhiệm với bản thân và với cộng đồng; cân bằng giữa quyền và nghĩa vụ. Học sinh trong trường học ở Mỹ được dạy rằng: công dân Mỹ dù có đồng tình với những chủ trương, chính sách của chính phủ hay không thì cũng phải đi bỏ phiếu để đóng góp tiếng nói của mình.

Ở Mỹ các trường học có quyền tự chủ rất cao, trong đó các trường dân lập tư thục có quyền tự chủ cao hơn trường công lập. Hiến pháp Mỹ tách bạch nhà nước, nhà thờ với nhà trường và giao trách nhiệm giáo dục cho chính quyền từng bang và địa phương.

Giáo dục Nhật Bản: “Giáo dục đạo đức” là cốt lõi

Giáo dục Nhật Bản đạt thành tựu như hiện nay vốn được xây dựng trên triết lý “con người = đạo đức”, đề cao tuyệt đối tính kỷ luật và tinh thần tự lập.

Sau Thế chiến thứ II, “triết lý giáo dục” được hình thành ở Nhật. Tuy nhiên từ năm 1879 giáo dục Nhật Bản đã thực hiện theo “thánh chỉ” của Thiên hoàng Minh Trị: “mỗi người học sẽ trở thành một cá nhân hoàn thiện đạo đức”.

Giáo dục Nhật Bản từ đó đến nay, luôn



vận hành theo triết lý “đạo đức” - “đạo đức làm nền tảng trong giáo dục”. Tuy nhiên, triết lý giáo dục “đạo đức” ngày nay với mục tiêu không phải là đào tạo nên những “thần dân trung quân ái quốc” mà là người công dân có đủ tri thức, phẩm chất, năng lực phù hợp với xã hội hòa bình, dân chủ và tôn trọng nhân quyền; là công dân có tính kỷ luật trong đời sống, sinh hoạt và làm việc; những con người biết cống hiến cho đất nước trên nền tảng “kỷ luật thép” và sự chia sẻ gánh nặng với người xung quanh.

Để tạo ra một thể hệ nhân tài phục vụ đất nước trong tương lai có “kỷ luật thép”, người Nhật đã giáo dục tính kỷ luật cho thế hệ trẻ em hôm nay một cách toàn diện và rất bài bản.

Trong giáo dục Nhật Bản, điểm số không phản ánh được khả năng thực sự của học sinh, kỳ thi chính thức chỉ được tổ chức để tuyển sinh vào trường trung học và đại học. Thời gian gần đây Nhật Bản mới thi điểm kỳ thi lớp 6 và lớp 9 nhưng cũng không phải nhằm đánh giá năng lực học sinh mà là để giám sát hiệu suất của hệ thống giáo dục. Cho nên, gánh nặng thi cử không phải ở học sinh mà là của nhà trường (mà trực tiếp là thầy cô), cha mẹ và bạn bè cùng lớp.

Nhà trường Nhật đề cao trách nhiệm của giáo viên với học sinh. Với mục đích giúp học sinh phát triển toàn diện, thầy cô giáo phải có trách nhiệm giúp học sinh trải nghiệm trong thực tiễn cuộc sống; xây dựng mối quan hệ thầy cô với học sinh và với phụ huynh. Kết quả từ phía học sinh không phải bằng điểm số mà là những sáng kiến, khả năng đóng góp cho xã hội... là chỉ số để đánh giá năng lực giáo viên giảng dạy.

Nhật Bản giáo dục tư duy “tự lập”; học sinh Nhật được dạy rằng “đạo đức” cũng có nghĩa là phải “tự lực cánh sinh”; phải luôn cố gắng và tự chủ, không ỷ lại... Vì vậy, nhà trường chú trọng các hoạt động trải nghiệm từ thực tiễn, hạn chế nhồi nhét kiến thức sách vở; tăng cường

khả năng phản biện; kích thích và phát huy sức sáng tạo của học sinh - lý do chính giúp Nhật Bản là một trong những nước có lượng bằng sáng chế nhiều nhất thế giới.

Giáo dục Đức: Nhân bản, thực tiễn

Triết lý giáo dục hướng đến ba mục tiêu:

1. Giáo dục toàn diện cho trẻ, cả về trí tuệ, đạo đức và thể chất (sức khỏe và kỹ năng); 2. Tạo môi trường phát triển lành mạnh (thể chất lẫn tinh thần); 3. Đào tạo những con người có trách nhiệm, đóng góp cho xã hội. Với mục đích cân bằng và phát triển được ba yếu tố: Tính cách cá nhân; tính chuyên nghiệp và tính thực tiễn của tuổi trẻ để bước vào tương lai, giáo dục Đức quan niệm “lấy người học làm trung tâm”.

Người Đức rất quan tâm đến việc giáo dục và hình thành nhân cách cho học sinh ngay từ nhỏ và là quốc gia được xem là nơi khai sinh ra trường mẫu giáo cũng như thực hiện chương trình mẫu giáo đầu tiên với mục tiêu dạy trẻ từ thuở còn thơ.

Giáo dục mầm non, tiểu học và trung học, học sinh được dạy từ cách yêu thương, chăm sóc, bảo vệ những con vật nhỏ và dần được phát triển thành tình yêu thương bạn bè, người thân và thậm chí là cả những người xa lạ.

Trong lớp học ở Đức, học sinh đều bình đẳng về quan hệ; các hành vi bạo lực, phi giáo dục... được giáo viên giám sát chặt chẽ. Ở đó, học sinh còn được dạy rằng gia đình là nền tảng. Trẻ em được dành nhiều thời gian hơn với gia đình của mình để có thể rèn luyện những bài học đầu đời.

Triết lý giáo dục của Đức đậm chất thực tế, họ nhìn nhận trẻ em đơn giản là đối tượng cần phải giáo dục để chúng tự khám phá các tiềm năng của bản thân. Với phương châm của nền giáo dục Đức là học bằng thực hành. Theo đó, trong các trường học, các hoạt động xã hội, các môn học xã hội được quan tâm và học tập



theo trực quan, học sinh được đến tận hiện trường để tận mắt, tận tay khảo sát, so sánh giữa bài học trong sách và ngoài thực tế, được khuyến khích đặt các câu hỏi để học sinh khác cùng thảo luận. Bên cạnh đó, trẻ em cũng được cha mẹ dạy rất kỹ về giá trị của sự trải nghiệm; hướng dẫn, chia sẻ công việc trẻ muốn được tham gia, để trẻ thể hiện vai trò của mình.

Với cách nhìn nhận giáo dục một cách thực tế và cụ thể người Đức cho rằng: Học tập là để có một công việc phù hợp; học để trở thành người làm việc chuyên nghiệp; ở Đức, nhiều học sinh chọn việc học nghề thay vì vào các trường đại học. Theo đó, Đức đã xây dựng một chương trình giáo dục và đào tạo nghề nghiệp toàn quốc, phối hợp giữa chính phủ với giới doanh nghiệp và hiệp hội ngành nghề. Chính phủ (chính quyền bang và liên bang) hỗ trợ địa điểm giảng dạy, cung cấp hệ thống lý thuyết nghề; giới doanh nghiệp và hiệp hội ngành nghề tổ chức các khóa học. Riêng việc thi, kiểm tra do các phòng thương mại và công nghiệp thực hiện. Theo chương trình này, học sinh được học cả lý thuyết, thực tiễn nghề nghiệp và hoàn thành chương trình học việc trong ngành nghề mà họ đã lựa chọn. Kết quả là, các doanh nghiệp sẽ có được nhân viên lành nghề, còn những người trẻ sẽ tìm thấy được các cơ hội việc làm.

Giáo dục Singapore: “Nhà trường tư duy, quốc gia học tập”

“Nhà trường tư duy” là mô hình trường học mà ở đó ngay từ lúc bắt đầu tiếp xúc với trường học học sinh, sinh viên đã có niềm say mê, hứng thú với học tập, được tự do tư duy và sáng tạo. “Quốc gia học tập” thể hiện việc học tập chính là văn hóa quốc gia, mọi tầng lớp xã hội đều học tập, sáng tạo.

Với Singapore, “Giáo dục là quốc sách hàng đầu” không chỉ là khẩu hiệu, mà ở đó mọi chính sách ưu tiên cho ngành giáo dục được

thực hiện một cách nghiêm túc. Là đất nước nhỏ bé nhưng người dân Singapore chấp nhận ở chung cư cao tầng để đất đai xây dựng trường học. Vì thế, các trường học tại Singapore khá rộng rãi, trang thiết bị hiện đại, không gian vui chơi thoáng mát.

Phương châm: “dạy ít, học nhiều” được thấm nhuần tới học sinh, sinh viên, giáo viên và cán bộ quản lý. Một mặt giúp học sinh, sinh viên tự giác trong học tập và bám sát thực tiễn. Mặt khác, giáo viên và cán bộ quản lý phải cải tiến phương pháp giảng dạy, giúp học sinh tự làm chủ trong tiếp thu kiến thức.

Một yếu tố giữ vai trò quyết định trong sự thành công của giáo dục Singapore là chính sách giáo viên, Singapore có chính sách để đào tạo đội ngũ cán bộ giáo viên giỏi: chọn những người giỏi nhất và yêu nghề vào ngành Sư phạm và chỉ đào tạo vừa đủ với lượng giáo viên thiếu; bồi dưỡng trình độ, bổ nhiệm các giáo viên có thâm niên giám sát tại mỗi trường; lập ra những trường Đại học có chất lượng cao, tạo điều kiện để người giỏi ra nước ngoài học tập.

Giáo dục Singapore với mục tiêu là phát triển tài năng của từng cá nhân để mỗi người có thể đóng góp cho đất nước. Giáo dục Singapore đã kết hợp hài hòa giá trị truyền thống giáo dục phương Đông và văn minh phương Tây và đã tạo nên một nền giáo dục mà không ít các quốc gia mơ ước đạt được.

Giáo dục Phần Lan: Lòng tin - Bình đẳng - Hợp tác.

Triết lý cơ bản của giáo dục Phần Lan là niềm tin vào khả năng của con người - yếu tố tạo ra chính sách, phương pháp dạy học rất đặc trưng. Giáo dục Phần Lan tin rằng bất kỳ ai cũng mang trong mình những giá trị có thể đóng góp cho xã hội. Mục đích của giáo dục không phải là đưa con người vào một khuôn khổ, mà là giúp họ phát hiện và phát huy tố chất vốn có của bản



thân. Do đó trường học là nơi mà mọi học sinh đều hưởng những cơ hội ngang nhau, để trẻ tự do phát triển cá tính, nguyện vọng và tài năng.

Tại nhiều nước (trong đó có Việt Nam), thi cử - công cụ được dùng để đánh giá quá trình giảng dạy của giáo viên và kiểm tra kết quả học tập của học sinh. Nhưng Phần Lan là trường hợp cá biệt, với họ, dạy để học chứ không để cao thi cử, bài thi đã không còn quan trọng. Luật pháp quy định không xếp hạng hoặc cho điểm để đánh giá học sinh trước lớp 6; không phải thi cử nặng nề trước năm 18 tuổi; 12 năm học đầu tiên trong đời học sinh chỉ có một kỳ thi duy nhất là khi vào đại học lúc các em đã 18-19 tuổi. Với quan niệm nhà trường là nơi đào tạo ra các công dân tốt cho một xã hội dân chủ, cho nên, dù được hưởng nghiệp rất tốt nhưng học sinh đến trường với tâm thế không phải cạnh tranh để có việc sau khi ra trường. Không phải chịu áp lực điểm số, xếp hạng và cạnh tranh, học sinh Phần Lan được hưởng nền giáo dục thoải mái hàng đầu thế giới.

Bên cạnh đó, ở Phần Lan tin rằng mỗi nhà trường, mỗi giáo viên đều có phương pháp riêng để dạy học trò một cách tốt nhất. Vì vậy, ở Phần Lan, không có quy định khắt khe về nội dung, phương pháp dạy học đối với nhà trường và giáo viên. Vai trò của nhà nước đối với ngành giáo dục là hướng dẫn và hỗ trợ.

Cho rằng, mỗi học sinh bị rơi rụng trong quá trình học sẽ là tổn thất với xã hội, nên giáo dục Phần Lan có một nguyên tắc: “không ai bị bỏ lại phía sau” nhưng cũng không được để bị ngồì nhảm lóp. Bí quyết để khắc phục vấn đề này là phát hiện và giải quyết vấn đề khó khăn của học sinh từ sớm. Nền giáo dục Phần Lan nhìn có vẻ đang đi ngược xu thế chung - phá cách nhưng rất hiệu quả.

Ở Việt Nam, trong những năm gần đây, triết lý giáo dục được quan tâm đặc biệt. Có

nhiều quan điểm khác nhau về triết lý giáo dục của Việt Nam. Nhưng về tổng thể cũng chỉ có 2 quan điểm: Việt Nam có hay không triết lý giáo dục.

Nếu như chúng ta cho rằng: “Tiên học Lễ. Hậu học Văn”, “Học đi đôi với Hành”, “Không thầy đố mày làm nên”, “Vi lợi ích mười năm trồng cây. Vi lợi ích trăm năm trồng người”,... là triết lý giáo dục Việt Nam thì sẽ giải thích thế nào về những bất cập của nền giáo dục Việt Nam trong thời gian qua. Và triết lý ấy liệu có phù hợp với các mục tiêu học tập đã được UNESCO khuyến cáo (1998) là: Học để biết (Learning to know), Học để làm (Learning to do), Học để chung sống (Learning to live together), Học để làm người (Learning to be) mà nước ta đã theo?

Nếu cho rằng triết lý giáo dục là tinh thần chủ đạo, là hồn cốt thần sắc của cả một hệ thống giáo dục cũng như của mọi hoạt động giáo dục có liên quan; chỉ có dựa vào triết lý giáo dục, cả hệ thống giáo dục và theo đó là các hoạt động của nó, được thiết kế, vận hành và điều chỉnh tương ứng, thì hiện nay triết lý giáo dục vẫn đang được xem là khoảng trống của hệ thống giáo dục Việt Nam.

Ngày nay, khi bối cảnh thế giới đang có nhiều đổi thay, hơn lúc nào hết, giáo dục nước nhà cần có hệ triết lý giáo dục phù hợp để có thể trở thành những nguyên tắc, phương châm ứng xử với giáo dục mà từ người lãnh đạo, người quản lý giáo dục đến thầy cô giáo, học sinh, sinh viên hay các bậc phụ huynh đều có thể hiểu, nhớ và trở thành định hướng cho suy nghĩ, thái độ, hành động trong giáo dục, hướng tới mục tiêu xây dựng một nền giáo dục tiên tiến, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế. Trên tinh thần ấy, nền giáo dục Việt Nam cần dựa trên triết lý giáo dục là: Dân tộc, Nhân bản và Khoa học

Dân tộc: Giáo dục phải tôn trọng, bảo tồn



và phát huy giá trị truyền thống của dân tộc. Mục tiêu giáo dục, đào tạo ra những con người Việt Nam yêu nước, trách nhiệm với dân tộc, thấm nhuần những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, có phẩm chất, năng lực hội nhập toàn cầu nhưng biết gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của Việt Nam để không bị mất đi hay tan biến trong những nền văn hóa khác.

Nhân bản: Giáo dục chủ trương con người có địa vị quan trọng trong thế gian này, con người là gốc, lấy cuộc sống của con người trong cuộc đời này làm căn bản, phát triển toàn diện con người, khơi dậy lòng tự tin, tính tự chủ tích cực, cá tính và tiềm năng sáng tạo, chấp nhận có sự khác biệt giữa các cá nhân; không chấp nhận sự kỳ thị hay phân biệt đối xử trong giáo dục.

Khoa học: Giáo dục phải tiếp cận với dòng chảy của văn minh nhân loại; tiếp nhận những kiến thức khoa học, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trên thế giới; tiếp nhận tinh thần dân chủ, sự phát triển, tinh hoa văn hóa nhân loại để góp phần vào việc hiện đại hóa đất nước, làm cho xã hội tiến bộ tiếp cận với văn minh thế giới. Tinh thần khoa học phải quán triệt trong mọi hoạt động giáo dục.

Mỗi quốc gia đều có một nền giáo dục riêng dựa trên một triết lý giáo dục xác định. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, để giáo dục nước nhà thực sự định hướng cho người Việt Nam phát huy được những nét đặc sắc của văn hóa truyền thống, có đủ năng lực nắm bắt cơ hội để phát triển trong xã hội hiện đại thì cần phải có một chiến lược giáo dục riêng dựa trên triết lý giáo dục mang đậm sắc thái văn hóa Việt. Không những kế thừa những tinh hoa triết lý giáo dục của dân tộc Việt Nam mà còn tiếp nhận có chọn lọc và phát triển sáng tạo những thành tựu triết lý giáo dục của các nước tiên tiến trên thế giới. Để triết lý giáo dục Việt Nam làm cơ sở biến dân

tộc ta thành một dân tộc thông thái, có dân trí cao và thông minh, đủ sức xây dựng cho mình cuộc sống ấm no, hạnh phúc. /

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đại Thắng - Hữu Duyệt (2014), “Ngẫm nghĩ triết lý giáo dục của các nước”, Báo Pháp luật TP Hồ Chí Minh - <http://plo.vn/> , 15, 16, 17/9/2014.
2. Lương Hoài Nam (2014), “Triết lý giáo dục Việt Nam là gì?”, <http://vnexpress.net/>, 29/4/2014.
3. Mạc Văn Trang (2014), “Đề xuất triết lý giáo dục Việt Nam”, 8/5/2014.
4. PGS, TS Nguyễn Anh Tuấn, (2014), “Triết học với việc xây dựng triết lý giáo dục trong đào tạo nguồn nhân lực của Việt Nam hiện nay”. Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Nguyễn Công Lý – Nghĩ về triết lý giáo dục trong tình hình hiện nay ở đất nước ta.
6. TS Giáp Văn Dương (2014), “Triết lý giáo dục vẫn bề tấc”, “Gọi tên triết lý giáo dục”, Thời báo Kinh tế Sài Gòn, 5/8/2014.
7. Hồ Anh Hải (2012), “Huyền thoại giáo dục Phần Lan”, <http://tiasang.com.vn/>, 05/4/2012.
8. Nguyễn Quốc Vương (2014), “Nhật Bản cải cách giáo dục như thế nào”, VTC News, 13/5/2014.
9. Dương Phi Anh, (2014), “Triết lý giáo dục Việt Nam: Học để làm quan! “Pháp luật TPHCM , <http://dantri.com.vn/>, 21/09/2014.
10. Từ điển mở Wikipedia (2014), Giáo dục Việt Nam
11. Tạp chí Cộng sản (2007), “Về triết lý giáo dục Việt Nam” 26/9/2007.
12. Vũ Hằng (2013), “Kiên trì thực hiện triết lý phát triển giáo dục Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, <http://www.tapchicongsan.org.vn/>, 19/11/2013.